

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23011301] - Thực hành vi sinh
thực phẩm (CCQ2421A)

CBGD: Trần Hương Nguyễn (300203)

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi:

Trần Hương
Nguyễn

Nguyễn Thị
Sao Ely

Trần Hương
Nguyễn

Nguyễn Thị
Sao Ely

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124210001	Dương Ái	Ái	11/09/2005	CCQ2421A		8,8	9,0	8,9
2	2124210004	Mã Thúy	Duy	03/07/2005	CCQ2421A		8,3	5,5	6,6
3	2124210026	Võ Thị Ngọc	Hân	15/01/2006	CCQ2421A		8,9	7,0	7,8
4	2124210027	Lê Công	Huy	05/03/2006	CCQ2421A		9,1	9,5	9,3
5	2124210006	Huỳnh Văn	Kiệt	14/04/2006	CCQ2421A		7,5	6,0	6,6
6	2124210017	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	28/08/2006	CCQ2421A		8,5	8,0	8,2
7	2124210024	Triệu Tiểu	Long	15/03/2006	CCQ2421A		7,4	8,5	8,1
8	2124210015	Nguyễn Ngọc Kiều	My	30/03/2005	CCQ2421A		7,5	5,5	6,3
9	2124210018	Trần Thanh	Ngân	27/10/2006	CCQ2421A		8,4	6,0	7,0
10	2124210033	Phan Ngọc Tuyết	Nghi	05/10/2006	CCQ2421A		5,7	7,0	6,5
11	2124210035	Phạm Đỗ Bích	Ngọc	31/08/2006	CCQ2421A		8,1	10,0	9,2
12	2124210034	Phạm Đỗ Thanh	Ngọc	31/08/2006	CCQ2421A		8,2	6,5	7,2
13	2124210031	Hồ Huỳnh Tâm	Như	20/07/2006	CCQ2421A		8,3	6,0	6,9
14	2124210008	Kiều	Nỉza	15/07/2006	CCQ2421A		7,1	7,5	7,3
15	2124210023	Hồ Thị Kim	Oanh	06/03/2006	CCQ2421A		7,8	9,0	8,5
16	2124210020	Nguyễn Diễm	Phúc	22/10/2006	CCQ2421A		8,5	6,5	7,3
17	2124210019	Tô Thị Ngọc	Phụng	03/03/2006	CCQ2421A		8,8	7,0	7,7
18	2124210005	Phạm Khánh	Quỳnh	29/08/2003	CCQ2421A		9,5	9,5	9,5
19	2124210021	Đoàn Minh	Sang	09/07/2006	CCQ2421A				
20	2124210030	Đặng Quốc	Thái	26/10/2006	CCQ2421A		8,2	7,5	7,8
21	2124210014	Dương Thanh	Thảo	25/11/2006	CCQ2421A		8,3	8,5	8,4
22	2124210010	Hồ Xuân	Thi	08/09/2006	CCQ2421A		7,8	7,5	7,6
23	2124210003	Trịnh Phúc	Thiện	01/10/2000	CCQ2421A		8,5	10,0	9,4
24	2124210029	Đặng Gia	Thịnh	25/09/2006	CCQ2421A		7,4	8,5	8,1

46

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23011302] - Thực hành vi sinh
thực phẩm (CCQ2421B)
CBGD: Lê Hoàng Thanh Vy (TG300104)

Số SV có mặt: 22...
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 22...

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124210037	Phạm Ngọc Thanh	Băng	18/12/2006	CCQ2421B		<i>Bang</i>	8,5	8,5	8,5
2	2121170569	Trần Gia	Bảo	08/01/2003	CCQ2121B		<i>Bao</i>	7,0	8,0	7,6
3	2124210048	Đỗ Thị Lệ	Cầm	09/05/2006	CCQ2421B		<i>Care</i>	8,0	8,0	8,0
4	2124210052	Võ Thị Kim	Cương	14/05/2006	CCQ2421B		<i>Cung</i>	8,0	8,0	8,0
5	2124210046	Dương Thị Bích	Diễm	26/01/2005	CCQ2421B		<i>Duc</i>	8,0	8,0	8,0
6	2124210040	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	10/04/2006	CCQ2421B		<i>Duc</i>	8,7	8,5	8,6
7	2124210065	Nguyễn Đức	Hậu	01/01/2006	CCQ2421B		<i>Huat</i>	8,0	9,0	8,6
8	2124210055	Trương Minh	Hùng	06/05/2006	CCQ2421B		<i>H</i>	8,0	8,2	8,1
9	2124210044	Lê Thị Thanh	Huyền	30/04/2006	CCQ2421B					
10	2124210061	Trần Ngọc Yến	Linh	18/08/2005	CCQ2421B		<i>Yen</i>	7,0	8,5	7,9
11	2124210064	Trương Thị Thu	Linh	23/11/2006	CCQ2421B		<i>T.Linh</i>	8,2	8,2	8,2
12	2124210058	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	21/02/2006	CCQ2421B		<i>Ly</i>	8,0	8,7	8,4
13	2124210036	Dương Thị Tuyết	Ngân	08/10/2006	CCQ2421B		<i>Ngan</i>	8,0	8,0	8,0
14	2124210012	Hà Minh	Thơ	18/12/2006	CCQ2421A		<i>THO</i>	9,0	10,0	9,6
15	2124210013	Trương Thị Thu	Thủy	22/07/2006	CCQ2421A		<i>THU</i>	8,0	8,5	8,3
16	2124210022	Võ Thị Thuý	Tiền	16/11/2006	CCQ2421A		<i>THU</i>	8,5	8,5	8,5
17	2124210011	Cao Thị Tú	Trình	26/03/2006	CCQ2421A		<i>THU</i>	7,0	8,2	7,7
18	2124210028	Phan Lý Thanh	Tuyền	09/10/2006	CCQ2421A		<i>THU</i>	8,5	8,0	8,2
19	2124210007	Trương Hoàng Kim	Tuyền	09/12/2006	CCQ2421A		<i>THU</i>	8,5	9,0	8,8
20	2124210009	Nguyễn Thị Xuân	Uyên	05/11/2006	CCQ2421A		<i>THU</i>	9,0	9,0	9,0
21	2124210016	Phan Tuấn	Vũ	23/10/2006	CCQ2421A		<i>Vũ</i>	7,5	7,8	7,7
22	2124210032	Tổng Kim Anh	Vũ	29/03/2006	CCQ2421A		<i>Vũ</i>	7,5	7,8	7,7
23	2124210025	Mai Thị Hương	Xuyến	20/01/2006	CCQ2421A		<i>XU</i>	8,2	8,5	8,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23011303] - Thực hành vi sinh
thực phẩm (CCQ2421C)
CBGD: Nguyễn Thị Sao Ly (300020)

Số SV có mặt: 21
Số bài thi: 21
Số tờ giấy thi: 21

Nguyễn Thị Sao Ly
Nguyễn Thị Sao Ly
Nguyễn Thị Sao Ly
Nguyễn Thị Sao Ly

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124210105	Nguyễn Lê Hữu Ái	03/12/2006	CCQ2421C			8,0	7,5	7,7
2	2124210090	Hồ Thị Ngọc Bích	18/03/2006	CCQ2421C			8,5	10,0	9,4
3	2124210073	Nguyễn Phạm Diễm Đang	10/01/2006	CCQ2421C			00	00	00
4	2124210094	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	30/07/2006	CCQ2421C			8,5	10,0	9,4
5	2124210104	Phạm Mỹ Duyên	20/05/2006	CCQ2421C			8,0	7,0	7,4
6	2124210077	Tổng Nguyễn Hương Giang	13/04/2006	CCQ2421C			8,8	7,5	8,0
7	2124210078	Trần Thị Thu Hà	13/11/2006	CCQ2421C			8,6	7,5	7,9
8	2124210080	Lương Gia Hân	26/06/2006	CCQ2421C			7,9	8,0	8,0
9	2124210101	Lê Thị Mỹ Hiệp	22/12/2006	CCQ2421C			8,5	6,0	7,0
10	2124210091	Đặng Ngọc Phương Huyền	02/05/2006	CCQ2421C			8,4	7,5	7,9
11	2124210087	Đặng Thanh Hồng Lam	08/08/2006	CCQ2421C			8,3	7,0	7,5
12	2124210071	Chiềng Thị Hương Lan	11/04/2006	CCQ2421C			8,0	8,0	8,0
13	2124210100	Phan Thùy Lê	17/08/2006	CCQ2421C			8,3	7,5	7,8
14	2124210088	Hồ Thị Trúc Linh	26/08/2006	CCQ2421C			8,0	7,0	7,4
15	2124210089	Phạm Quang Minh	09/10/2006	CCQ2421C			8,4	6,0	7,0
16	2124210079	Nguyễn Thị Cẩm Ngân	29/09/2006	CCQ2421C			8,4	6,0	7,0
17	2124210099	Hồ Thu Nguyệt	21/06/2006	CCQ2421C			8,3	9,0	8,7
18	2124210092	Thạch Cảnh Hoàng Như	15/08/2005	CCQ2421C			8,5	9,0	8,8
19	2124210072	Trần Thiên Phúc	15/03/2006	CCQ2421C			00	00	00
20	2124210169	Phạm Thanh Phước	13/02/2006	CCQ2421C			9,0	9,0	9,0
21	2124210103	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/04/2006	CCQ2421C			8,0	7,0	7,4
22	2124210074	Lê Ngọc Sang	28/03/2006	CCQ2421C			00	00	00
23	2124210082	Trịnh Hoàng Sơn	12/12/2006	CCQ2421C			8,4	6,0	7,0
24	2124210083	Nguyễn Xuân Thành	02/05/2006	CCQ2421C			8,3	7,5	7,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23011304] - Thực hành vi sinh
thực phẩm (CCQ2421D)
CBGD: Nguyễn Thị Thảo Loan (300023)

Số SV có mặt: 11...
Số bài thi: ...11...
Số tờ giấy thi: 11...

Nguyễn Thị Thảo Loan
Nguyễn Thị Thảo Loan
Nguyễn Thị Thảo Loan
Nguyễn Thị Thảo Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124210110	Hoàng Kỳ	Anh	24/04/2005	CCQ2421D		Anh	8,4	9,0	8,8
2	2124210132	Khuất Đăng	Anh	22/06/2004	CCQ2421D		Đm	8,5	8,5	8,5
3	2124210122	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	11/09/2006	CCQ2421D		Ng	8,3	7,4	7,8
4	2124210111	Nguyễn Tiến	Đạt	13/03/2003	CCQ2421D					vắng
5	2124210130	Lê Nguyễn Anh	Đợi	24/08/2005	CCQ2421D					vắng
6	2124210135	Trần Nguyên	Đức	08/11/2006	CCQ2421D					vắng
7	2124210152	Nguyễn Lâm Quốc	Dương	21/11/2006	CCQ2421D		Dương	8,4	7,1	7,6
8	2124210118	Đào Thị Ngọc	Giang	26/08/2006	CCQ2421D		Đào	7,6	8,5	8,1
9	2124210127	Huỳnh Ngọc Trường	Giang	05/03/2006	CCQ2421D		Trường	7,6	8,2	8,0
10	2124210129	Võ Nguyên	Giáp	01/09/2006	CCQ2421D					vắng
11	2124210136	Nguyễn Xuân	Hải	10/11/2006	CCQ2421D					vắng
12	2124210133	Phan Gia	Hân	05/08/2006	CCQ2421D		Phan	7,5	8,0	7,8
13	2124210093	Hà Hiếu	Thiên	26/09/2006	CCQ2421C					vắng
14	2124210086	Nguyễn Huỳnh Anh	Thơ	29/03/2006	CCQ2421C		Thơ	7,4	8,3	7,9
15	2124210102	Nguyễn Phạm Minh	Thư	31/03/2006	CCQ2421C		Minh	8,2	7,3	7,8
16	2124210085	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	04/03/2006	CCQ2421C		Thúy	7,2	7,5	7,4
17	2124210095	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	13/01/2006	CCQ2421C		Thúy	7,3	7,6	7,5
18	2124210096	Dương Thanh Kiều	Trang	07/09/2006	CCQ2421C		Trang	7,9	8,5	8,3
19	2124210076	Phạm Huyền	Trang	17/09/2006	CCQ2421C		Phạm	8,0	7,6	7,8
20	2124210081	Lê Thanh	Trí	31/01/2006	CCQ2421C		Lê	8,0	8,0	8,0
21	2124210084	Trần Ngọc Phương	Trinh	03/10/2006	CCQ2421C		Trinh	7,7	7,3	7,5
22	2124210075	Đặng Thị Mỹ	Tứ	31/10/2005	CCQ2421C		Tứ	8,0	8,3	8,2
23	2124210097	Huỳnh Thị Như	Yến	08/11/2006	CCQ2421C		Thúy	8,4	8,3	8,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23011305] - Thực hành vi sinh
thực phẩm (CCQ2421E)
CBGD: Nguyễn Thị Thảo Loan (300023)

Số SV có mặt: 12
Số bài thi: 12
Số tờ giấy thi: 12

Nguyễn Thị Thảo Loan Nguyễn Thị Thảo Loan Nguyễn Thị Thảo Loan Nguyễn Thị Thảo Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124210155	Nguyễn Thị Lam	Anh	22/01/2006	CCQ2421E				vắng
2	2124210158	Nguyễn Thùy Mỹ	Dương	04/08/2006	CCQ2421E				vắng
3	2124210156	Nguyễn Thị Thúy	Duy	15/02/2006	CCQ2421E		8,2	8,2	8,2
4	2124210161	Nguyễn Khả	Hân	19/12/2006	CCQ2421E				vắng
5	2124210175	Đào Nguyễn Anh	Hào	04/01/2006	CCQ2421E		7,0	7,6	7,4
6	2124210170	Nguyễn Thị Xuân	Hương	07/02/1999	CCQ2421E		8,5	8,3	8,4
7	2124210145	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	12/03/2006	CCQ2421E		7,5	8,1	7,9
8	2124210150	Phạm Đăng	Khoa	06/01/2006	CCQ2421E		7,8	8,4	8,2
9	2124210171	Trần Anh	Kiệt	13/04/2006	CCQ2421E		8,2	8,0	8,1
10	2124210141	Nguyễn Đào Cẩm	Lệ	09/11/2006	CCQ2421E		7,4	8,6	8,1
11	2124210162	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06/04/2006	CCQ2421E		7,9	8,2	8,1
12	2124210146	Dương Lê Bảo	Ngọc	30/04/2006	CCQ2421E		8,4	8,3	8,3
13	2124210149	Trần Quốc	Ngũ	02/09/2006	CCQ2421E				vắng
14	2124210160	Bùi Thị Việt	Nhi	29/07/2006	CCQ2421E		8,1	8,5	7,9
15	2124210143	Phạm Hoàng Khánh	Như	27/10/2006	CCQ2421E		8,5	8,2	8,2
16	2124210147	Phạm Thị Minh	Như	21/02/2006	CCQ2421E		8,2	8,3	8,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23011306] - Thực hành vi sinh
thực phẩm (CCQ2421A)
CBGD: Tăng Phan Duy Phúc (300021)

Số SV có mặt: 21.....
Số bài thi:21.....
Số tờ giấy thi: 21.....

*Tăng Phan
Duy Phúc*

*Trần
Hương
Nguyễn*

*Tăng Phan
Duy Phúc*

*Trần Hương
Nguyễn*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124210067	Huỳnh Thanh	Ngân	23/07/2005	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8
2	2124210068	Võ Thị Thanh	Ngân	23/05/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8
3	2124210057	Ngô Thị Kim	Nguyên	21/02/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	8,5	8,1
4	2124210062	Nguyễn Anh	Nha	15/01/2006	CCQ2421B					
5	2124210054	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	07/01/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	8,0	7,5	7,7
6	2124210070	Lê Tấn	Quý	10/06/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	8,0	8,5	8,3
7	2124210053	Nguyễn Phú	Quý	03/09/2006	CCQ2421B			7,5	7,5	7,5
8	2124210066	Tạ Thị Đỗ	Quyên	05/11/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	7,5	7,5
9	2124210059	Nguyễn Thanh	Thanh	05/05/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8
10	2124210051	Lê Thanh	Thi	29/04/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	7,5	7,5
11	2124210038	Nguyễn Công Ngọc	Thi	06/02/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	8,0	8,0	8,0
12	2124210039	Nguyễn Thị Lệ	Thu	23/09/2006	CCQ2421B					
13	2124210056	Phạm Thị Anh	Thư	25/10/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	7,5	7,5
14	2124210069	Nguyễn Thị Như	Thuyền	12/10/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8
15	2124210049	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/12/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	8,0	8,0	8,0
16	2124210050	Phan Huyền	Trang	01/12/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	7,5	7,5
17	2124210063	Vũ Minh	Triệu	17/04/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	8,0	8,5	8,3
18	2124210047	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	8,0	7,5	7,7
19	2124210042	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	20/07/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	8,0	8,0	8,0
20	2124210060	Phạm Khánh	Uyên	22/04/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	8,0	7,5	7,7
21	2124210041	Trương Quang	Vinh	13/04/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8
22	2124210045	Huỳnh Thị Thúy	Vy	28/02/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	8,0	8,0	8,0
23	2124210043	Trần Diệu Thảo	Vy	08/07/2006	CCQ2421B		<i>[Signature]</i>	7,5	7,5	7,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23011307] - Thực hành vi sinh
thực phẩm (CCQ2421C)
CBGD: Nguyễn Thị Sao Ly (300020)

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

Nguyễn Thị Sao Ly
Nguyễn Thị Sao Ly
Nguyễn Thị Sao Ly
Nguyễn Thị Sao Ly

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124210137	Nguyễn Thị Thuý	Hạnh	08/07/2006	CCQ2421D	Hạnh	7,0	7,0	7,0
2	2124210125	Trần Thị Kim	Hiền	28/11/2005	CCQ2421D	Hiền	7,6	9,5	8,7
3	2124210126	Lê Trung	Hiếu	19/02/2005	CCQ2421D	Hiếu	8,4	8,0	8,2
4	2124210106	Phan Trần Vĩnh	Lâm	09/05/2006	CCQ2421D	Lâm	8,3	5,0	6,3
5	2124210128	Bá Thị Như	Mỹ	09/10/2005	CCQ2421D	Thưmy	8,7	9,0	8,9
6	2124210134	Nguyễn Đức	Tấn	06/10/2006	CCQ2421D	Tấn	7,7	7,5	7,6
7	2124210166	Nguyễn Xuân	Thịnh	23/11/2005	CCQ2421D	Thịnh	8,1	8,5	8,3
8	2124210124	Bùi Anh	Thư	12/06/2006	CCQ2421D	Anh	8,7	6,5	7,4
9	2124210119	Đỗ Minh	Thư	30/11/2005	CCQ2421D	Thư	8,8	9,0	9,0
10	2124210116	Đào Quốc	Thuận	28/04/2006	CCQ2421D	Thuận	8,3	8,5	8,4
11	2124210138	Đinh Minh	Tiến	04/08/2006	CCQ2421D	Đinh	8,6	7,5	7,9
12	2124210123	Phùng Lê Thu	Trâm	12/05/2006	CCQ2421D	Thu	7,5	8,5	8,1
13	2124210107	Trần Thị Thanh	Trâm	25/12/2006	CCQ2421D	Thanh	8,8	10,0	9,5
14	2124210114	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Trân	17/12/2006	CCQ2421D	Trân	6,3	7,0	6,7
15	2124210120	Phan Thượng	Trí	23/08/2006	CCQ2421D	Trí	8,5	8,5	8,5
16	2124210151	Vũ Thị Phương	Trình	02/09/2005	CCQ2421D				nghe?
17	2124210108	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/07/2006	CCQ2421D				nghe?
18	2124210115	Phạm Quốc	Tuấn	21/02/2006	CCQ2421D	Tuấn	7,8	6,5	7,0
19	2124210139	Hồ Ngọc Lan	Tường	08/05/2006	CCQ2421D	Lan	8,7	7,0	7,7
20	2124210117	Nguyễn Văn	Ty	07/05/2006	CCQ2421D				nghe?
21	2124210109	Phạm Thị	Việt	23/01/2005	CCQ2421D	Việt	8,6	10,0	9,4
22	2124210113	Lê Trần Anh	Vũ	10/08/2005	CCQ2421D				nghe?
23	2124210140	Nguyễn Hồ Ngọc	Yến	12/10/2006	CCQ2421D	Yến	8,3	7,5	7,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên, chấm thi 2

Môn học : [23011309] - Thực hành vi sinh
thực phẩm (CCQ2421E)
CBGD: Võ Hoài Văn (300019)

Số SV có mặt:.....10
Số bài thi:10...
Số tờ giấy thi:..12.

(Handwritten signatures and initials)
Cán bộ coi thi 1: *Võ Thanh Văn*
Cán bộ coi thi 2: *Phạm T.p.d. phuc*
G.Viên chấm thi 1: *Võ Thanh Văn*
G.Viên, chấm thi 2: *Phạm T.p. duy phuc*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122210090	Nguyễn Thành Đạt		18/09/2004	CCQ2221C			0	0	0
2	2124210153	Võ Thanh Quỳnh Như		01/06/2006	CCQ2421E		<i>Như</i>	8.0	8.0	8.0
3	2124210165	Phạm Minh Phát		25/03/2005	CCQ2421E			0	0	0
4	2124210164	Trần Gia Phong		11/10/2003	CCQ2421E			0	0	0
5	2124210173	Trần Minh Quân		22/05/2006	CCQ2421E		<i>Quân</i>	8.0	8.0	8.0
6	2124210168	Phạm Ngọc Thắng		09/03/2003	CCQ2421E			0	0	0
7	2124210174	Nguyễn Ngọc Thanh		15/01/1978	CCQ2421E		<i>Thanh</i>	8.5	9.0	8.8
8	2124210142	Lâm Thị Bích Trâm		17/12/2006	CCQ2421E		<i>Trâm</i>	8.0	8.5	8.3
9	2124210157	Nguyễn Thị Thanh Trúc		03/05/2006	CCQ2421E		<i>Trúc</i>	7.0	9.5	8.5
10	2124210172	Nguyễn Thành Trung		03/05/2006	CCQ2421E			0	0	0
11	2124210148	Nguyễn Thị Thúy Vi		18/08/2006	CCQ2421E		<i>Vi</i>	8.0	8.5	8.3
12	2124210154	Phạm Tường Vi		12/01/2006	CCQ2421E		<i>Vi</i>	8.0	8.5	8.3
13	2124210163	Võ Tường Vi		24/12/2006	CCQ2421E		<i>Vi</i>	8.0	9.5	8.9
14	2124210167	Nguyễn Thị Thảo Vy		20/06/2006	CCQ2421E		<i>Vy</i>	8.0	8.0	8.0
15	2124210159	Trần Thị Như Ý		13/07/2006	CCQ2421E		<i>Ý</i>	8.0	9.0	8.6
16	2124210176	Đỗ Thị Ngọc Yến		07/02/2004	CCQ2421E			0	0	0